

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều tra năng lực sản xuất và
năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2014**

Căn cứ Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt đề án “Hoàn thiện các chỉ tiêu thống kê và tổ chức thống kê ngành Công Thương Đồng Nai đến năm 2020, có tính đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 3814/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp;

Đến nay, Sở Công Thương Đồng Nai đã chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh triển khai một số công việc sau:

- Xin chủ trương điều tra mở rộng của tỉnh (đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 3222/UBND-CNN ngày 21/4/2014)
- Dự toán kinh phí điều tra mở rộng của tỉnh (Sở Tài chính đã thẩm định kinh phí tại văn bản 2118/STC-TCHCSN ngày 10/6/2014)
- Lập danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế thuộc đối tượng điều tra (gửi về Bộ Công Thương tại văn bản số 1714/SCT-KHTC ngày 16/6/2014)
- Xây dựng (dự thảo) Kế hoạch điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2014

Để có cơ sở tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo của cuộc điều tra này. Sở Công Thương kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ra Quyết định phê duyệt Kế hoạch điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2014.

Trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm:

1. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Kế hoạch điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2014 (kèm kế hoạch điều tra)
2. Văn bản thẩm định kinh phí điều tra của các Sở Tài chính (bản photo).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

TuanKH



Lê Văn Dành

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2014

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 3814/QĐ-BCT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại tờ trình số: /SCT-TTr ngày / /2014 về việc phê duyệt kế hoạch Điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu điều tra

Điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm thu thập thông tin đáp ứng các mục tiêu chủ yếu sau:

- Đánh giá khả năng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo từng nhóm ngành sản phẩm, từng khu vực, địa bàn.

- Phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của một số sản phẩm công nghiệp.

- Tổng hợp chỉ tiêu “Năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp” trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công nghiệp và Thương mại.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu năm gốc cho chỉ tiêu Năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp làm cơ sở so sánh cho các năm tiếp theo.

Điều 2. Nghĩa vụ và trách nhiệm

- Giao trách nhiệm cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cuộc điều tra theo Phương án chung của Bộ Công Thương và kế hoạch điều tra được phê duyệt của UBND tỉnh (*kế hoạch kèm theo*).

- Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế được chọn điều tra có nghĩa vụ và trách nhiệm báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời những thông tin trong Phiếu điều tra.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai thực hiện điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của sản phẩm công nghiệp năm 2014 gồm:

+ Nguồn ngân sách Trung Ương: Triển khai điều tra theo danh mục sản phẩm của Bộ Công Thương (451 doanh nghiệp, cơ sở). Kinh phí do Bộ Công Thương thanh toán (theo số lượng phiếu điều tra thực tế gửi về Bộ và các chứng từ liên quan).

+ Nguồn ngân sách tỉnh: Thực hiện điều tra mở rộng để đáp ứng yêu cầu của tỉnh như: bổ sung các sản phẩm công nghiệp điều tra, các đối tượng điều tra; nhập tin, xử lý kết quả điều tra (1.208 doanh nghiệp, cơ sở). Tổng kinh phí là 218.665.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*)

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Giám đốc Sở Công Thương, Cục Trưởng Cục Thống kê, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế được chọn điều tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng (CNN);
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban quản lý các KCN;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, CNN (*Som^{03b}*).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thị Mỹ Thanh

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng
của một số sản phẩm công nghiệp**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ- UBND

ngày tháng năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mục đích điều tra

Thu thập những thông tin cơ bản về năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp nhằm:

- Đánh giá khả năng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo từng nhóm ngành sản phẩm, từng khu vực, địa bàn.

- Phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của một số sản phẩm công nghiệp.

- Tổng hợp chỉ tiêu “Năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp” trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công nghiệp và Thương mại.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu năm gốc cho chỉ tiêu Năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp làm cơ sở so sánh cho các năm tiếp theo.

2. Đối tượng, phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

- Đối tượng điều tra: Các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập (gồm cả các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp) được thành lập và chịu sự điều tiết của Luật Doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp (gồm 3 khu vực: doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp ngoài nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

- Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp thuộc đối tượng, điều tra phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có địa điểm sản xuất đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Có hoạt động sản xuất công nghiệp.

+ Đang trực tiếp sản xuất ra sản phẩm công nghiệp.

+ Có tên trong Danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp được chọn điều tra (danh sách kèm theo)

Lưu ý:

+ Trường hợp doanh nghiệp có trụ sở chính đóng trên địa bàn Đồng Nai nhưng có các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố khác thì doanh nghiệp chỉ kê khai số liệu trên địa bàn Đồng Nai, loại trừ số liệu đơn vị trực thuộc ở địa bàn tỉnh, thành phố khác).

+ Ngược lại nếu đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp ở địa bàn tỉnh khác mà đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì đơn vị trực thuộc đó thuộc đối tượng điều tra và số liệu đơn vị trực thuộc đó vẫn được kê khai phiếu điều tra.

2.2. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện trên phạm vi tỉnh Đồng Nai, với các đối tượng điều tra được quy định tại mục 2.1 nêu trên.

3. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm các thông tin sau:

3.1. Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra

- Tên doanh nghiệp;
- Địa chỉ; điện thoại; fax;
- Loại hình doanh nghiệp;
- Ngành hoạt động SXKD.

3.2. Chỉ tiêu Giá trị đầu tư

- Giá trị đầu tư của máy móc, dây chuyền sản xuất hiện có đã đi vào sản xuất đến 31/12/2012.
- Giá trị đầu tư mới tăng của máy móc, dây chuyền sản xuất đã đi vào sản xuất trong năm 2013.
- Dự kiến giá trị đầu tư mới tăng của máy móc, dây chuyền sản xuất đã đi vào sản xuất trong năm 2014.

3.3. Các chỉ tiêu về Năng lực sản xuất

- Năng lực sản xuất theo thiết kế của máy móc, dây chuyền sản xuất hiện có đến 31/12/2012.
- Năng lực sản xuất theo thiết kế của máy móc, dây chuyền sản xuất tương ứng với giá trị đầu tư mới tăng thêm trong năm 2013.
- Năng lực sản xuất theo thiết kế của máy móc, dây chuyền sản xuất tương ứng với ước giá trị đầu tư mới tăng thêm trong năm 2014.
- Năng lực sản xuất theo thực tế của máy móc, dây chuyền sản xuất hiện có đến 31/12/2012.
- Năng lực sản xuất theo thực tế của máy móc, dây chuyền sản xuất tương ứng với giá trị đầu tư mới tăng thêm trong năm 2013.
- Dự kiến năng lực sản xuất theo thực tế của máy móc, dây chuyền sản xuất tương ứng với ước giá trị đầu tư mới tăng thêm trong năm 2014.

4. Phiếu điều tra và các bảng Danh mục sử dụng

4.1. Phiếu điều tra

Có 1 loại phiếu điều tra.

Tên phiếu: Phiếu thu thập thông tin về năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu (Phiếu điều tra kèm theo).

4.2. Các bảng danh mục áp dụng

- Bảng phân ngành kinh tế: Áp dụng theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2007).

- Bảng phân ngành sản phẩm công nghiệp: Áp dụng theo Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Danh mục đơn vị hành chính: Áp dụng theo Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và cập nhật đến 31/12/2013.

5. Thời kỳ thu thập thông tin và thời điểm thực hiện điều tra

- Thời kỳ thu thập thông tin:

+ Các thông tin về năng lực sản xuất hiện có tính đến 31/12/ 2012.

+ Các thông tin về Năng lực mới tăng trong năm 2013, dự kiến mới tăng trong năm 2014 theo thời kỳ từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm đó.

- Thời điểm thực hiện điều tra: bắt đầu từ tháng 7/2014 và kết thúc vào ngày 30/8/2014.

6. Loại điều tra

Tiến hành theo phương pháp điều tra toàn bộ

7. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc điều tra sử dụng các phương pháp thu thập thông tin sau:

- Thu thập trực tiếp: Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để ghi vào phiếu điều tra.

- Thu thập gián tiếp: Điều tra viên hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp phương pháp ghi phiếu điều tra, để các đơn vị tự ghi phiếu điều tra gửi về cho Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai.

8. Kế hoạch điều tra

8.1. Chuẩn bị điều tra (Tháng 5, 6/2014)

- Xin chủ trương và dự toán kinh phí điều tra mở rộng của tỉnh.

- Lập danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế thuộc đối tượng điều tra.

- Ban hành Quyết định điều tra của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch điều tra.

- In ấn tài liệu hướng dẫn và in phiếu điều tra.

- Xây dựng phần mềm nhập tin, tổng hợp kết quả đầu ra.

8.2. Triển khai điều tra (Từ 15/7/2014 đến 15/9/2014)

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế về nội dung và phương pháp ghi Phiếu điều tra trên cơ sở Phương án điều tra đã quy định.

- Triển khai thu thập thông tin tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều tra tại một số địa bàn và một số Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chính lý, đánh mã, làm sạch phiếu điều tra.
- Gửi toàn bộ Phiếu điều tra gốc và các chứng từ liên quan về Bộ Công Thương (*452 doanh nghiệp theo danh mục sản phẩm điều tra của Bộ*).

8.3. Xử lý, tổng hợp và công bố kết quả điều tra (Từ ngày 15/9 – 15/10/2014)

- Kiểm tra tính hợp lý của số liệu, nhập thông tin.
- Xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.
- Lập Báo cáo đầu ra theo các phân tổ được quy định tại Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia gửi các cơ quan liên quan.
- Lưu trữ toàn bộ dữ liệu cuộc điều tra.
- Công bố kết quả điều tra.

9. Phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện

9.1. Sở Công Thương

- Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương điều tra mở rộng của tỉnh.
- Lập danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế thuộc đối tượng điều tra và dự toán kinh phí điều tra mở rộng của tỉnh gửi Sở tài chính thẩm định.
- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định triển khai điều tra (*kèm theo kế hoạch, kinh phí thực hiện điều tra*).
- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, khảo sát năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của SPCN.
- Tập hợp toàn bộ phiếu điều tra theo danh mục sản phẩm điều tra của Bộ Công Thương và các chứng từ liên quan gửi về Bộ (*452 doanh nghiệp*).
- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, tổng hợp báo cáo kết quả toàn bộ cuộc điều tra (*gồm danh mục điều tra của Bộ và điều tra mở rộng của tỉnh*).
- Lưu trữ toàn bộ dữ liệu cuộc điều tra.

9.2. Cục Thống Kê tỉnh

- Thiết kế, in ấn biểu mẫu điều tra.
- Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tổ chức thực hiện điều tra theo Quyết định phê duyệt, gồm các nội dung công việc:
 - + Triển khai thu thập thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế về nội dung và phương pháp ghi phiếu điều tra trên cơ sở phương án điều tra do Bộ Công Thương quy định.
 - + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều tra
 - + Xử lý, đánh mã, làm sạch phiếu điều tra.
 - + Nhập tin và tổng hợp kết quả điều tra.
 - + Báo cáo phân tích kết quả điều tra.
- Quyết toán kinh phí sau khi kết thúc điều tra khảo sát theo quy định.
- Phối hợp với Sở Công Thương, tổ chức công bố kết quả điều tra và chuyển toàn bộ dữ liệu cuộc điều tra về Sở Công Thương lưu trữ.

9.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thống kê tỉnh thẩm định dự toán kinh phí triển khai thực hiện cuộc điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của sản phẩm công nghiệp. Hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí sau khi kết thúc điều tra.

- Cử cán bộ tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều tra tại một số địa bàn và một số Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các Khu công nghiệp

- Phối hợp với Sở Công Thương và Cục Thống kê tỉnh triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng phương án và kế hoạch phê duyệt.

- Cử cán bộ tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều tra tại một số địa bàn và một số Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9.5. UBND các huyện, TX Long Khánh, TP. Biên Hòa

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan phối hợp với Sở Công Thương và Cục Thống kê tỉnh triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng phương án và kế hoạch phê duyệt.

- Cử cán bộ tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều tra tại một số doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý của huyện, thị xã, thành phố.

9.6. Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế được chọn điều tra

- Các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế được chọn điều tra có nghĩa vụ và trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời những thông tin trong Phiếu điều tra.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin đã cung cấp với cơ quan thống kê.

10. Kinh phí điều tra

- Kinh phí triển khai thực hiện điều tra năng lực sản xuất và năng lực mới tăng của sản phẩm công nghiệp năm 2014 gồm:

+ Nguồn ngân sách Trung Ương: Triển khai điều tra theo danh mục sản phẩm của Bộ Công Thương (451 doanh nghiệp, cơ sở). Kinh phí do Bộ Công Thương thanh toán (*theo số lượng phiếu điều tra thực tế gửi về Bộ và các chứng từ liên quan*).

+ Nguồn ngân sách tỉnh: Thực hiện điều tra mở rộng để đáp ứng yêu cầu của tỉnh như: bổ sung các sản phẩm công nghiệp điều tra, các đối tượng điều tra; nhập tin, xử lý kết quả điều tra (1.208 doanh nghiệp, cơ sở). Tổng kinh phí là 218.665.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*)

- Giao trách nhiệm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện cuộc điều tra đạt kết quả tốt, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả./.